ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 232 /TB-UBND	*Tuyên Quang, ngày 25 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Đỗ Anh Tuấn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tại phiên họp chuyên đề về kết quả cải cách hành chính 10 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 2 tháng cuối năm 2026

Ngày 22 tháng 10 năm 2026, tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Đỗ Anh Tuấn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì phiên họp chuyên đề về kết quả cải cách hành chính 10 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 2 tháng cuối năm 2026. Tham dự phiên họp có đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh, Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sau khi nghe lãnh đạo Sở Nội vụ báo cáo và ý kiến phát biểu của đại diện các cơ quan, đơn vị dự họp, đồng chí Đỗ Anh Tuấn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 10 tháng đầu năm 2026, công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, triển khai trên các lĩnh vực, gắn với việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Toàn tỉnh đã ban hành 401 văn bản chỉ đạo, điều hành.

Theo đó, các cơ quan, đơn vị đã rà soát kế hoạch CCHC chuyên đề; tham mưu Đề án xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh, cấp xã; đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế theo kết quả Chỉ số SIPAS và PAR INDEX năm 2025; chủ động tự đánh giá, đối soát tài liệu kiểm chứng, xác định giải pháp và lộ trình cải thiện các tiêu chí chưa đạt điểm tối đa. Đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh đã hoàn thành 50/58 nhiệm vụ CCHC (đạt 86,2%); hoàn thành kiểm tra CCHC tại 28/28 cơ quan, đơn vị theo kế hoạch, gồm 04 sở, ngành và 24 xã, phường. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được triển khai; 100% nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được hoàn thành đúng hạn.

Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận, đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và sự chủ động của Sở Nội vụ cùng các sở, ban, ngành trong tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; đồng thời biểu dương các cơ quan, đơn vị đã tích cực thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, góp phần vào kết quả CCHC chung của tỉnh.

Tuy nhiên, tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ còn chậm, kết quả giữa các lĩnh vực chưa đồng đều. Điểm tự đánh giá tại thời điểm báo cáo đạt 54,18/68 điểm, thấp hơn 13,82 điểm so với mức tối đa của phần đã tự đánh giá; đây chưa phải kết quả PAR INDEX chính thức năm 2026. Còn 924 hồ sơ TTHC cấp tỉnh và 2.675 hồ

sơ cấp xã giải quyết quá hạn. Kết quả cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu mới đạt khoảng 12,3% kế hoạch năm (theo báo cáo ngày 09/10/2026).

Hoàn thành 05/29 nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và 20/75 nhiệm vụ chuyển đổi số (đạt 26,67%). Việc liên thông, đối soát dữ liệu và một số chỉ tiêu về dịch vụ công, tái sử dụng dữ liệu, thanh toán trực tuyến vẫn còn hạn chế. Các cơ quan, đơn vị cần phân tích rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm và đề ra biện pháp khắc phục cụ thể, lấy chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; phân công rõ đơn vị, cá nhân phụ trách, sản phẩm, thời hạn hoàn thành và hồ sơ minh chứng. Tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa và giải quyết hồ sơ đất đai

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại hồ sơ tồn đọng, quá hạn; xác định nguyên nhân, trách nhiệm và cơ quan có thẩm quyền xử lý. Căn cứ thông tin cảnh báo trên hệ thống, kịp thời đôn đốc giải quyết hồ sơ, nâng cao tỷ lệ giải quyết đúng hạn; tăng cường hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC, hạn chế phát sinh phản ánh, kiến nghị do chậm trễ hoặc hướng dẫn chưa đầy đủ.

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan quản lý hệ thống đối soát 4.693 hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp được ghi nhận ở trạng thái "chậm muộn" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia nhưng có chênh lệch so với số liệu hệ thống chuyên ngành; làm rõ nguyên nhân, thống nhất số liệu và chuẩn bị báo cáo giải trình trước khi Đoàn kiểm tra làm việc. Chưa xác định các hồ sơ này là quá hạn thực tế khi chưa có kết quả kiểm chứng.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ chuẩn bị số liệu, tài liệu minh chứng theo dự thảo bộ tiêu chí mới của Bộ Nội vụ đối với các tiêu chí Tỷ lệ hồ sơ phải bổ sung nhiều lần và Tỷ lệ hồ sơ được trao đổi, hướng dẫn người dân trước khi từ chối giải quyết.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, hồ sơ tồn đọng, quá hạn và Giấy chứng nhận đã ký nhưng chưa trao; phân loại theo nguyên nhân, xác định đầu mối và lộ trình giải quyết. Phát huy hiệu quả hoạt động của 12 tổ công tác hỗ trợ 124 xã, phường; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

c) Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp giải quyết, khắc phục tình trạng hồ sơ quá hạn thuộc thẩm quyền; thực hiện việc thông báo, xin lỗi và hẹn lại thời gian trả kết quả theo quy định, đồng thời lưu đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng.

2. Chuyển đổi số, dịch vụ số và an toàn thông tin

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát toàn bộ 75 nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026, trong đó tập trung vào 47 nhiệm vụ đang thực hiện, 04 nhiệm vụ chưa triển khai và các nhiệm vụ dừng, chuyển tiếp; xác định hướng xử lý, tiến độ thực hiện trong 2 tháng cuối năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung cần điều chỉnh.

Tập trung đưa 04 dịch vụ dữ liệu còn lại trong tổng số 14 dịch vụ trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) vào sử dụng khi đủ điều kiện; khắc phục hạn chế về liên thông, tái sử dụng dữ liệu và thanh toán trực tuyến. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đối soát số liệu về tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hóa đang có chênh lệch giữa các báo cáo, thống nhất nguồn và phạm vi số liệu trước khi lập minh chứng.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông khắc phục tình trạng nghẽn đường truyền tại cơ sở, ưu tiên khu vực vùng cao, biên giới; hoàn thiện hồ sơ phê duyệt cấp độ, đánh giá an toàn thông tin và tài liệu minh chứng về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động công vụ theo yêu cầu của bộ tiêu chí đánh giá năm 2026 khi được ban hành.

3. Cải cách tài chính công

Sở Tài chính chủ trì rà soát tiến độ giải ngân theo từng dự án, xác định nguyên nhân chậm giải ngân và trách nhiệm của chủ đầu tư; tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh kế hoạch vốn theo đúng thẩm quyền, phấn đấu đạt kết quả giải ngân cao nhất trong năm 2026. Đôn đốc xử lý 90 cơ sở nhà, đất dôi dư; chuẩn hóa dữ liệu kiểm kê để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công khi hệ thống được nâng cấp.

Đối soát số liệu về các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; hoàn thiện hồ sơ thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Phối hợp với cơ quan thống kê và Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng phương án kiểm chứng tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; kiến nghị hướng dẫn phương pháp tính đối với tiêu chí dự thảo 8.5, không sử dụng số liệu suy đoán để tự đánh giá, chấm điểm.

4. Cải cách thể chế

Sở Tư pháp chủ trì đôn đốc xử lý 09 văn bản quy phạm pháp luật còn lại trong tổng số 413 văn bản chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; phấn đấu hoàn thành trong quý IV/2026. Chuẩn bị đầu mối và quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật trên hệ thống thông tin theo tiêu chí dự thảo 2.5; nâng cao chất lượng lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và công khai chính sách, phục vụ việc đánh giá nhóm tiêu chí 2.7 khi có quy định chính thức.

5. Kế hoạch cải cách hành chính và chế độ công vụ

Sở Nội vụ chủ trì đôn đốc hoàn thành 08 nhiệm vụ CCHC còn lại; rà soát 24/29 nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng chưa hoàn thành, phân loại theo khả năng triển khai, tham mưu tiến độ thực hiện trong 2 tháng cuối năm (không đồng nhất số nhiệm vụ với số lớp đào tạo, bồi dưỡng). Theo dõi kết quả khắc phục các tồn tại,

hạn chế tại 28 cơ quan, đơn vị đã kiểm tra; đôn đốc giải quyết vướng mắc trong phân cấp, phân quyền theo kế hoạch năm 2026.

Rà soát hồ sơ liên quan đến 03 trường hợp lãnh đạo bị kỷ luật; chuẩn hóa dữ liệu đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, chuẩn bị hồ sơ minh chứng theo từng tiêu chí và quy định có hiệu lực; cập nhật kịp thời các tiêu chí, tiêu chí thành phần của bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC năm 2026 khi được ban hành; tổng hợp kết quả tự đánh giá và những vướng mắc liên ngành để tham mưu giải quyết. Phân biệt rõ điểm tự chấm với kết quả đánh giá chính thức.

6. Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2026

Các sở, ban, ngành căn cứ Bộ tiêu chí đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ, tập trung rà soát toàn diện các tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm tối đa, các nội dung bị trừ điểm và các tiêu chí mới; phân tích, xác định rõ nguyên nhân, đề ra giải pháp khắc phục cụ thể, hiệu quả; chủ động rà soát, hoàn thiện đầy đủ tài liệu kiểm chứng theo quy định. Tăng cường đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu cải cách hành chính được giao, góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2026.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý hoặc được giao phụ trách; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhất là các tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt yêu cầu, có nguy cơ ảnh hưởng đến kết quả đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2026.

III. CHUẨN BỊ PHỤC VỤ ĐOÀN KIỂM TRA CỦA BỘ NỘI VỤ

1. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối, chủ trì hoàn thiện báo cáo chung, bảng tự đánh giá và danh mục hồ sơ, tài liệu minh chứng; thống nhất thời điểm chốt số liệu, nguồn dữ liệu và trách nhiệm giải trình của từng cơ quan, đơn vị; chuẩn bị các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra; phối hợp với Sở Tài chính bảo đảm kinh phí theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, báo cáo chuyên đề về TTHC quá hạn, đất đai, giải ngân vốn đầu tư công, phân cấp, chuyển đổi số, tài sản công và các nội dung có chênh lệch số liệu; hoàn thành trước khi Đoàn kiểm tra làm việc.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ chuẩn bị chương trình, địa điểm và các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra, bảo đảm trang trọng, an toàn, tiết kiệm.

4. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, thống nhất của số liệu với hồ sơ gốc, dữ liệu trên hệ thống và chứng từ có liên quan. Trường hợp dữ liệu chưa liên thông hoặc chưa thống nhất phải lập bảng đối chiếu, nêu rõ nguyên nhân và phương án xử lý; không hợp thức hóa tài liệu, tự điều chỉnh số liệu thiếu căn cứ hoặc sử dụng dữ liệu chưa được kiểm chứng để quy trách nhiệm. Cơ quan, địa phương được kiểm tra thực tế chủ động bố trí nhân sự, thiết bị và các điều kiện

cần thiết để thao tác, giải trình trên hệ thống; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Căn cứ nội dung kết luận nêu trên, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Đ/c Đỗ Anh Tuấn, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCD, ĐM.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Phạm Thanh Hoà